

**PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỐNG NHẤT
SAU KHI CHUYỂN SANG HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH
CÔNG TY CỔ PHẦN**

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA CÔNG TY	2
1. Tên Công ty:	3
2. Ngành nghề kinh doanh (Theo GCN đăng ký kinh doanh)	3
3. Tổ chức bộ máy hoạt động và sử dụng lao động	5
4. Tình hình tài chính, tài sản	8
5. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng.....	10
6. Tình hình sản xuất kinh doanh 3 năm gần đây	13
PHẦN THỨ HAI. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH.....	18
1. Cơ sở pháp lý về cổ phần hóa.....	18
2. Vốn, hình thức cổ phần hóa	19
3. Tên Công ty.....	19
4. Ngành nghề sản xuất kinh doanh	20
5. Mô hình tổ chức và bố trí lao động	23
6. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp sau cổ phần hóa	26
PHẦN THỨ BA. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ.....	31
1. Các bước tiến hành sau khi phương án được duyệt	31
2. Kiến nghị.....	32

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH CHUNG CỦA CÔNG TY

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất là đơn vị trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, thành lập ngày 30/06/1960, có trụ sở tại số 10B phố Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, số ĐKKD và mã số thuế: 0100100424.

Quá trình thành lập:

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất (tiền thân là nhà máy xe đạp Thống Nhất) được thành lập ngày 30/06/1960.

Tháng 9/1993, Xí nghiệp xe đạp Thống Nhất chuyển thành Công ty Xe máy Xe đạp Thống Nhất theo Quyết định 5563/QĐ-UB ngày 29/9/1993 của UBND Thành phố Hà Nội;

Tháng 10/2004, Công ty xe đạp ViHa và Công ty Xe đạp xe máy Đồng Đa sáp nhập vào Công ty Xe máy xe đạp Thống Nhất theo Quyết định của UBND Thành phố Hà Nội;

Tháng 11/2005, Công ty xe máy xe đạp Thống Nhất chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thống Nhất theo Quyết định số 162/2005/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND Thành phố Hà Nội;

Tháng 01/2011, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thống Nhất chuyển thành Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất theo Quyết định số 287/QĐ-TN ngày 18/01/2011 của UBND Thành phố Hà Nội, tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con cho đến nay. Công ty hoạt động theo luật pháp quy định và theo Điều lệ đã được UBND thành phố phê duyệt theo Quyết định 6139/QĐ-UBND ngày 30/12/2011;

Công ty có chức năng, nhiệm vụ:

- Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng, sản phẩm nội, ngoại thất và các sản phẩm cơ kim khí khác.
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu của Công ty và vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.
- Bảo đảm việc làm cho người lao động và lợi ích của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Hoàn thành các nhiệm vụ khác được chủ sở hữu giao.

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

Dưới sự chỉ đạo của BCH Đảng ủy, ban giám đốc Công ty, trong những năm qua Công ty Thống Nhất luôn hoạt động có hiệu quả, tuân thủ đúng mọi chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, luôn là đơn vị dẫn đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động xã hội từ thiện, được tặng nhiều giấy khen, bằng khen của Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan cấp trên.

1. Tên Công ty: Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

Địa chỉ: Số 10B phố Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 - 38.572.699

Fax: 04 - 38.572.744

Email: tnbike@thongnhat.com.vn

Website : www.thongnhat.com.vn

2. Ngành nghề kinh doanh (Theo GCN đăng ký kinh doanh)

2.1 Theo Giấy đăng ký kinh doanh cấp cho Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất (đăng ký thay đổi lần thứ 3: ngày 19/11/2014):

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
9.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
10.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
11.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
12.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

13.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
14.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
15.	Sản xuất xe có động cơ	2910
16.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán tơ moóc	2920
17.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
18.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
19.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Xây dựng nhà các loại	4100
27.	Xây dựng công trình công ích	4220
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
39.	Bán mô tô, xe máy	4541
40.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
42.	Đại lý	46101
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:	4659
46.	Bán buôn tổng hợp	4690
47.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
48.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

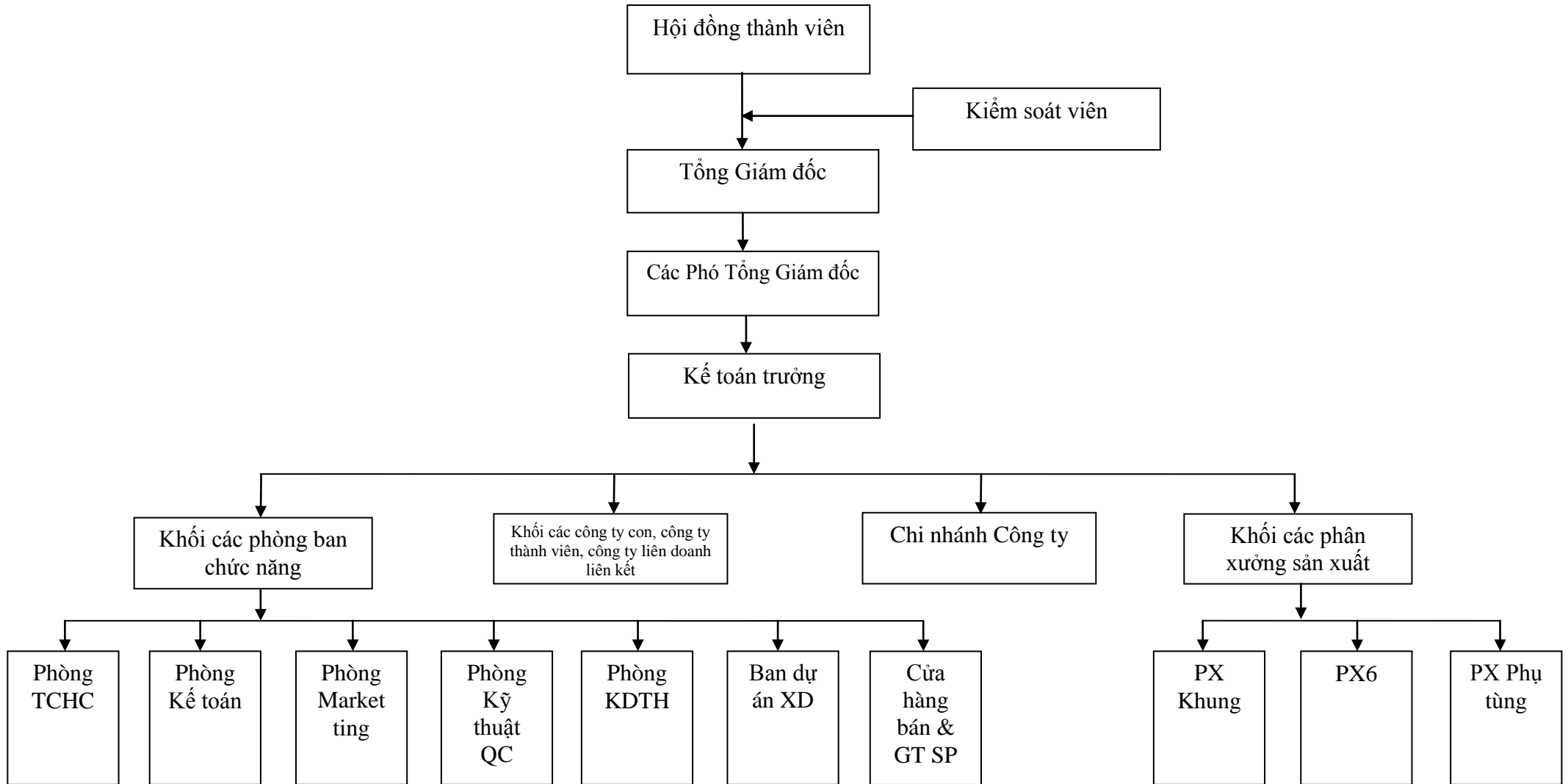
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ hàng hoá khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
52.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
53.	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
57.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
58.	Giáo dục nghề nghiệp (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
59.	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Môi giới thương mại; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4610

2.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Chuyên sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng, sản phẩm nội, ngoại thất và các sản phẩm cơ kim khí khác.

3. Mô hình tổ chức bộ máy hoạt động và sử dụng lao động:

*** Bộ máy quản lý Công ty:**



Bộ máy quản lý của Công ty hiện nay gồm:

- Hội đồng thành viên;
- Kiểm soát viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Trưởng các phòng ban, đơn vị;
- Quản đốc các phân xưởng sản xuất.

Số lượng CBCNV của các phòng ban đơn vị trong Công ty:

- Hội đồng thành viên : 02 người
- Kiểm soát viên chuyên trách : 01 người
- Ban Tổng Giám đốc : 02 người
- Phòng TCHC & bảo vệ : 16 người
- Phòng Kỹ thuật QC : 05 người
- Phòng Kinh doanh tổng hợp : 15 người
- Phòng Kế toán : 03 người
- Phòng Marketing : 07 người
- Ban dự án xây dựng : 01 người
- Cửa hàng bán & giới thiệu SP : 09 người
- Phân xưởng Khung : 16 người
- Phân xưởng 6 : 14 người
- Phân xưởng Phụ tùng : 14 người

*** Sử dụng lao động:**

Tổng số lao động có tên trong Doanh nghiệp: **105 người**

TT	Trình độ	Tính đến 31/12/2015 (người)
I	Phân theo trình độ	105
1	Đại học và trên đại học	34
2	Cao đẳng, trung cấp	16

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

3	Công nhân (người)	55
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	
1	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn	80
2	Lao động làm việc theo hợp đồng xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	18
3	Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	5

4. Tình hình tài chính, tài sản: Tính đến ngày 31/12/2014, tình hình tài sản của Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất như sau:

* **Tổng tài sản: 401.986.084.705** đồng
 Vốn nhà nước: 235.299.872.524 đồng

* **Tình hình tài sản của Công ty:**

Tính đến thời điểm 31/12/2014, tình hình tài sản cố định của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên tài sản	Giá trị kế toán		
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1	2	3	4	5
A	TSCĐ đang dùng			
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa, MMTB	72.807.660.638	31.978.129.833	40.829.530.805
2	Phương tiện vận tải	4.015.423.208	840.787.663	3.174.635.545
II	Tài sản cố định vô hình			
B	TSCĐ chờ thanh lý			
1	Phương tiện vận tải	-	-	-
C	TSCĐ chờ bàn giao			
D	TSCĐ hình thành từ Quỹ KT-PL			
	Dàn âm thanh + loa	59.301.000	59.301.000	0
	Cộng	76.882.384.846	32.878.218.496	44.004.166.350

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Phương tiện vận tải	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Giá trị TSCĐ theo sổ sách		
				Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
A	B		D	1	2	3
1	Xe ô tô tải KIA	2002	01	156.392.143	0	
2	Xe ô tô tải Hyundai 2,5 tấn	2006	01	339.558.952	0	
3	Xe ô tô tải Hyundai 1,5 tấn	2007	01	207.672.113	0	
4	Xe Mercedes	06/2014	01	1.998.080.000	1.881.638.212	
5	Xe Fotuner 7 chỗ	11/2014	01	1.106.720.000	1.097.497.333	
6	Xe nâng điện đã qua sử dụng + bộ nạp điện	08/2014	01	207.000.000	195.500.000	
	Tổng cộng		06	4.015.423.208	3.174.635.545	

5. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng:

Tính đến thời điểm 31/12/2014, tình hình đất đai, nhà xưởng của Công ty như sau:

Stt	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Năm sử dụng	Mục đích sử dụng	Hồ sơ pháp lý
1	Xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội	17.428	2004	UBND TP giao cho Nhà máy VIHA trực thuộc Công ty TNHH MTV Thống Nhất để làm cơ sở sản xuất kinh doanh sau khi chuyển sang Công ty Cổ phần	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ cho thuê đất số 965/QĐ-UB ngày 23/2/2004 của UBND TP Hà Nội. Thời hạn 30 năm kể từ ngày 23/2/2004. - HĐTD số 30-2004 STNMTND-HĐTN ngày 5/4/2004. + Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ-493831 ngày 1/3/2006. - Công văn số 8908/UBND-KT ngày 17/11/2014 v/v chấp thuận chủ trương để nhà máy VIHA trực thuộc Công ty Thống Nhất được tiếp tục sử dụng để làm cơ sở sxkd.
2	Xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội	4.469	2004	UBND TP giao cho Nhà máy VIHA trực thuộc Công ty TNHH MTV Thống Nhất để làm cơ sở sản xuất kinh doanh sau khi chuyển sang Công ty Cổ phần	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 2983/QĐ-UBND ngày 17/6/2009 v/v cho chuyển mục đích sử dụng 4.469 m2 đất nông nghiệp để làm đường vào thi công dự án xây dựng nhà xưởng mở rộng cơ sở sản xuất. - HĐTD số 336/HĐTD ngày 2/12/2010. - Các phụ lục gia hạn thời gian thuê đất. - Trích lục bản đồ tỷ lệ 1:1000 số 157/TĐ-11 cấp ngày 19/9/2011. - Công văn số 8908/UBND-KT ngày 17/11/2014 v/v chấp thuận chủ trương để nhà máy VIHA trực thuộc Công ty Thống Nhất được tiếp tục sử dụng để làm cơ sở sxkd.
3	Lô A2CN3 cụm công nghiệp tập	10.000	2008	Nhà máy sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 186-08/HĐTD ngày 22/12/2008. Thời hạn 50 năm kể từ 15/5/2008. Trả tiền thuê đất hàng năm.

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

	trung vừa và nhỏ huyện Từ Liêm				<p>-Phụ lục HĐĐTĐ số 518/PLHĐTĐ ngày 4/11/2013.</p> <p>- Giấy chứng nhận QSDĐ số BO 888851 ngày 24/3/2014</p>
4	Số 10B phố Tràng Thi, phường Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội	800	2002	Làm trụ sở văn phòng làm việc của Công ty	<p>- Hợp đồng thuê đất số 60-2002/ĐCND-HĐTĐTN ngày 19/7/2002. Thời hạn thuê đất hàng năm. Trả tiền thuê đất hàng năm.</p>
5	Số 10 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	329,7	1982	Thực hiện dự án liên doanh với Công ty CP địa ốc Hà Nội và Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại Đông Dương	<p>- Công văn số 4789/CV-UB ngày 06/12/1982 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Nhà nước giao cho đơn vị tự quản không thu tiền sử dụng đất.</p> <p>- Giấy đăng ký kinh doanh số 0103020356 cấp ngày 26/10/2007, cấp thay đổi lần 1 ngày 29/11/2013.</p> <p>- Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001795 do UBND TP cấp ngày 14/4/2015.</p>
6	Số 82 Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội	17.866,4	1999	Thực hiện dự án liên doanh với Công ty TNHH phát triển Bắc Việt	<p>- Hợp đồng thuê đất số 132-24599/ĐC-NĐ-HĐTĐ ngày 17/7/1999. Thời hạn thuê đất 20 năm kể từ 1/1/1996. Trả tiền thuê đất hàng năm</p> <p>- Giấy chứng nhận QSDĐ số 00315-QSDĐ ngày 5/3/2000</p> <p>- Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 19/1/2011 của UBND TP về việc phê duyệt phương án hỗ trợ di chuyển địa điểm và góp vốn thành lập Công ty TNHH để thực hiện DA ĐTXD tại 82 Nguyễn Tuân</p> <p>- Hợp đồng thành lập Công ty TNHH Thống Nhất - Bắc Việt ký ngày 16/5/2011.</p>

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

7	Số 198B Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội	441	1995	Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Liên doanh đầu tư tài chính Hòa Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê đất số 27/9/1995/HĐTĐ-TN ngày 27/9/1995. Thời hạn thuê 30 năm từ 9/9/1995. Trả tiền thuê đất hàng năm. - Hợp đồng thuê đất số 20/5/1996/HĐTĐ-TN ngày 14/5/1996. Thời hạn thuê 30 năm kể từ 5/4/1996. Trả tiền thuê đất hàng năm - Hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Liên doanh đầu tư tài chính Hòa Bình. Công ty cổ phần sẽ tiếp tục kế thừa
8	Số 4 ngõ 260 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội	454,7	1998	Chờ quy hoạch của thành phố để thực hiện dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 892/QĐ-UBND của UBND TP ngày 10/2/2014 về việc cho Công ty thuê đất để sử dụng với công trình hiện tại. - Hợp đồng thuê đất số 352/HĐTĐ ngày 27/6/2014. Thời hạn thuê đất hàng năm. Trả tiền thuê đất hàng năm. - Công văn số 1739/QHKT-P5 ngày 12/6/2013 của Sở QHKT v/v: Hiện nay, Quy hoạch phân khu đô thị H2-1 đang trong quá trình nghiên cứu. Sau khi Quy hoạch này được UBND TP phê duyệt, xác định rõ chức năng sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc tại khu vực, Sở QHKT sẽ cung cấp đầy đủ thông tin quy hoạch tại khu đất theo quy hoạch.

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

6. Tình hình sản xuất kinh doanh 3 năm gần đây

* Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trước khi lập phương án cổ phần hoá:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014	Dự kiến 2015
1	Doanh thu	đồng	136.713.879.500	143.119.075.500	181.383.728.138	250.000.000.000
	Tăng trưởng so với cùng kỳ	%	122	104,6	126,7	137,8
2	Chi phí	đồng	135.018.879.500	141.062.075.500	179.162.168.138	245.500.000.000
3	Vốn nhà nước	đồng	71.845.740.513	72.839.309.582	194.427.399.387	194.427.399.387
4	Lợi nhuận thực hiện	đồng	1.695.000.000	2.057.000.000	2.221.560.000	4.500.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	1.271.250.000	1.542.750.000	1.666.170.000	3.510.000.000
6	Số lao động bq	Người	120	130	160	180
7	Thu nhập bình quân	Triệu/tháng	4,5	4,9	5,5	6,2
8	Các khoản phải nộp ngân sách	đồng	6.938.817.651	8.130.931.445	9.071.975.471	9.000.000.000
9	Nợ phải trả	đồng	142.403.946.002	135.546.614.485	168.474.559.965	100.000.000.000
10	Nợ phải thu	đồng	71.223.887.411	61.642.969.137	111.116.619.275	51.000.000.000
11	Tỷ suất lợi nhuận/vốn nhà nước	%	2,36	2,82	1,14	2,31

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong những năm vừa qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của BCH đảng ủy, ban lãnh đạo Công ty, Công ty luôn hoạt động đúng pháp luật, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra, các chỉ tiêu kinh tế hàng năm đạt mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và bảo toàn, phát triển vốn được giao, thu nhập bình quân tăng, đảm bảo, ổn định đời sống, việc làm cho người lao động.

Cụ thể, giai đoạn 2012-2014:

Doanh thu bình quân đạt: 117,8%

Lợi nhuận bình quân đạt: 113,1%

Nộp NSNN bình quân đạt: 110,2%

Thu nhập bình quân đạt: 112%

- Về sản phẩm, thị trường tiêu thụ: Công ty thực hiện đầu tư có trọng điểm, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế, khẳng định vị thế thương hiệu và sản phẩm của công ty. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên hầu khắp các tỉnh thành trong cả nước và nhiều nước trên thế giới.

- **Doanh thu, lợi nhuận:** Căn cứ vào tình hình thực hiện sản lượng hàng năm công ty được giao, chi tiết:

TT	Giá trị sản xuất - kinh doanh	Kế hoạch được giao (Đồng)	Thực hiện (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	2012	124.363.569.450	136.713.879.500	9.9%
2	2013	137.000.000.000	143.119.075.500	4.5%
3	2014	175.000.000.000	180.950.349.451	3.4%

Để đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong những năm vừa qua (thể hiện ở biểu trên), Hội đồng thành viên, ban Giám đốc Công ty đã tập trung chỉ đạo, triển khai một số các biện pháp cơ bản trong chỉ đạo, điều hành như sau:

❖ Tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư trọng điểm, quan tâm áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào thực tế sản xuất:

- Ban lãnh đạo công ty tiếp tục rà soát lại các dây chuyền sản xuất kém hiệu quả để loại bỏ và tổ chức lại sản xuất cho phù hợp. Bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ của các nhà máy, nhiều cán bộ, lãnh đạo phòng, phân xưởng đã được luân chuyển bổ nhiệm, việc luân chuyển cán bộ đã tạo hiệu quả tích cực, nhiều cán bộ đã phát huy được tính tự chủ, sáng tạo, kết quả sản xuất kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực đạt hiệu quả cao.

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

- Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn của khách hàng.

- Đầu tư có trọng điểm và nhanh chóng đưa vào sản xuất các dây chuyền sản xuất mới, mở rộng, nâng cấp nhà xưởng để chủ động sản xuất, đáp ứng đủ sản phẩm cung cấp cho các đơn hàng và đảm bảo tận dụng tối đa diện tích mặt bằng xưởng, kho tàng một cách gọn gàng, ngăn nắp, dễ quản lý, dễ thấy, dễ lấy.

BIỂU TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014
1	Thiết bị	Đồng	-	5.218.653.103	-
2	Phương tiện vận tải	Đồng	-	-	3.311.800.000
	Tổng	Đồng	-	5.218.653.103	3.311.800.000

- Ban lãnh đạo công ty thường xuyên quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ khoa học tiên tiến vào sản xuất, quan tâm động viên người lao động chủ động phát huy các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đưa vào sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh các sản phẩm trên thị trường.

- Tập trung chỉ đạo công tác hoàn thiện và xây dựng thêm các quy chế quản lý doanh nghiệp, nghiêm chỉnh thực hiện quy chế dân chủ, thỏa ước lao động tập thể. Quan tâm chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, thu hồi các diện tích mặt bằng cho thuê trước đây, tăng cường công tác quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ sản phẩm và tăng doanh thu, lợi nhuận của công ty.

❖ Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận, chính trị, tư tưởng cho cán bộ, nhân viên, người lao động:

- Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và mạnh dạn bổ nhiệm cán bộ trẻ vào công tác quản lý, làm tốt quy hoạch cán bộ vào các vị trí lãnh đạo công ty và những năm tiếp theo, đúng với quy định. Thường

xuyên cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt công việc được giao.

- Tích cực tuyển dụng nhân viên nghiệp vụ, cán bộ quản lý có năng lực, trình độ theo yêu cầu để sắp xếp vào các vị trí công việc phù hợp... Tuyển nhiều công nhân có tay nghề và đào tạo tay nghề (nếu không có tay nghề) để đáp ứng đủ điều kiện sử dụng tối đa, làm chủ hệ thống trang thiết bị máy móc của công ty, tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất đáp ứng yêu cầu của công ty đề ra, thỏa mãn nhu cầu người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho CBCNV, 100% người lao động trong công ty đều nắm được đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Mọi người lao động trong công ty chấp hành tốt các quy định, quy chế của công ty cũng như ở địa phương. Chấp hành tốt các quy định về bảo mật của công ty đề ra.

❖ Ổn định việc làm, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động:

- Để ổn định việc làm cho người lao động, ban lãnh đạo công ty luôn chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể, kịp thời, đảm bảo cung cấp đủ vật tư, nguyên vật liệu để các xưởng sắp xếp, bố trí người lao động làm ra các sản phẩm đúng quy định về thời gian và chất lượng. Bên cạnh việc sản xuất kinh doanh đáp ứng thị trường nội địa, Lãnh đạo công ty luôn chủ động tìm kiếm đối tác, khách hàng để ký kết các hợp đồng theo năm (thậm chí là nhiều năm) đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động trong công ty.

- Đảm bảo 100% người lao động trong công ty được đóng BHXH, BHYT, BHTN, được tuyên truyền, huấn luyện và trang bị đầy đủ bảo hộ lao động đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất, được khám sức khỏe định kỳ.

- Quan tâm và đề ra các chế độ đãi ngộ đối với người lao động để khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với công ty và cống hiến vì sự phát triển chung của công ty.

❖ Đẩy mạnh các phong trào thi đua, làm tốt công tác từ thiện, xã hội:

- Ban lãnh đạo công ty luôn coi trọng phát động các phong trào thi đua vì thi đua là động lực của sự phát triển. Ban Giám đốc kết hợp với Ban chấp hành công đoàn công ty thường xuyên tổ chức phát động thi đua tập trung vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh ngay từ những ngày đầu, tháng đầu, quý đầu của năm và tổ chức những đợt sơ kết, tổng kết kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty nhằm động viên, khen thưởng kịp thời khuyến khích người lao động tiếp tục phát huy phong trào thi đua trong lao động sản xuất.

- Luôn hưởng ứng và vận động CBCNV tham gia tốt các phong trào Thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, tham gia các cuộc thi do Liên đoàn lao động Thành phố, Công đoàn ngành Công thương, Đảng ủy khối doanh nghiệp Hà Nội, CỤm thi đua và các sở, ban, ngành tổ chức.

• **Những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty:**

Thuận lợi:

- Công ty Thống Nhất là một thương hiệu truyền thống, có uy tín với chất lượng sản phẩm đảm bảo, được người tiêu dùng tin cậy và yêu mến.

- Được sự chỉ đạo giúp đỡ của UBND và các Sở, Ban, Ngành thành phố, Công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ kinh tế xã hội được giao, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, hoạt động đúng pháp luật, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Hội đồng thành viên, Ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát chặt chẽ tình hình hoạt động của đơn vị, kịp thời chỉ đạo và đề ra các chủ trương, chính sách, cũng như tháo gỡ các khó khăn, đáp ứng tốt các điều kiện cơ sở vật chất cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khó khăn:

- Tiền thuê đất hàng năm tăng cao, giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng, không ổn định, điều chỉnh tăng lương kéo theo các chi phí sản xuất tăng.

- Hiện tượng hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu trái phép, trốn thuế ... đã ảnh hưởng đến thương hiệu và thị phần của công ty trên thị trường.

**PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH**

1. Cơ sở pháp lý về cổ phần hóa:

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Công văn số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2015;
- Căn cứ Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 16 tháng 03 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành các quy trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 18/03/2013 của UBND thành phố Hà Nội về sắp xếp, đổi mới 100% vốn nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội năm 2013;
- Căn cứ Quyết định số 2848/KH-UBND ngày 27/05/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao kế hoạch tiến độ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất năm 2014-2015;
- Căn cứ Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 16/7/2014 của UBND thành phố Hà Nội v/v thành lập Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất và Nhà máy VIHA thuộc Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất.

*** Sự cần thiết phải cổ phần hóa:**

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất thực hiện chuyển đổi sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần với những mục đích:

- Thực hiện chủ trương của chính phủ về đa dạng hóa hình thức sở hữu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của nhà nước; nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo động lực mạnh mẽ cho người lao động và cơ chế quản lý năng động, làm cho doanh nghiệp tự chủ, năng động và trách nhiệm cao hơn, phù hợp với cơ chế thị trường và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Huy động vốn của toàn xã hội, bao gồm: cá nhân, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp.
- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp; đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.
- Sau cổ phần hóa, phần đầu đạt mức tăng trưởng cao, thu nhập của người lao động ngày càng nâng cao, đóng góp nhiều hơn cho Ngân sách Nhà nước.

2. Vốn, hình thức cổ phần hoá

* Giá trị thực tế của doanh nghiệp đã xác định lại tại thời điểm 31/12/2014: **397.899.997.442 đồng.**

* Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã xác định lại tại thời điểm 31/12/2014: **236.434.562.280 đồng**

* **Hình thức cổ phần hóa:** Theo Khoản 2 Điều 4 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển 100% vốn nhà nước thành công ty Cổ phần, Công ty chọn hình thức: Giữ lại 45 % vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp và bán phần vốn nhà nước còn lại trong vốn điều lệ của doanh nghiệp.

*** Cơ cấu vốn của Công ty sau cổ phần hóa:**

- Vốn điều lệ (dự kiến) : 237.000.000.000 đồng
- Mệnh giá 1 cổ phần : 10.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 23.700.000 cổ phần
- Vốn nhà nước : 106.650.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 45 %
- Vốn cổ đông ưu đãi : 1.200.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 0,503 %
- Vốn cổ đông chiến lược : 98.792.250.000 đồng chiếm tỷ lệ 41,69%
- Vốn cổ đông bán ra ngoài qua đấu giá: 30.357.750.000 đồng chiếm tỷ lệ 12,81%

3. Tên Công ty (dự kiến)

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỐNG NHẤT VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **THONG NHAT VIET NAM JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **THONG NHAT.,JSC**

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

- Trụ sở: Số 10B phố Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 04 - 38.572.699

Fax: 04 - 38.572.744

- Email: tnbike@thongnhat.com.vn

- Website: www.thongnhat.com.vn

- Biểu tượng:



4. Ngành nghề SX kinh doanh (dự kiến):

Sau khi chuyển sang Công ty cổ phần, Công ty vẫn tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành nghề kinh doanh truyền thống, theo đó ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
9.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
10.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
11.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
12.	Sản xuất xe có động cơ	2910

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

13.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán tơ moóc	2920
14.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
15.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
16.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
17.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
18.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
30.	Bán mô tô, xe máy	4541
31.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình:	4649
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai thác khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ	4659

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

	điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	
36.	Bán buôn tổng hợp	4690
37.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
38.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
41.	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	5210
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
45.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất kinh doanh	8299
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610

5. Mô hình tổ chức và bố trí lao động

* **Bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần bao gồm:**

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Trưởng các phòng ban, đơn vị;
- Quản đốc các phân xưởng sản xuất.

* **Bố trí lao động:**

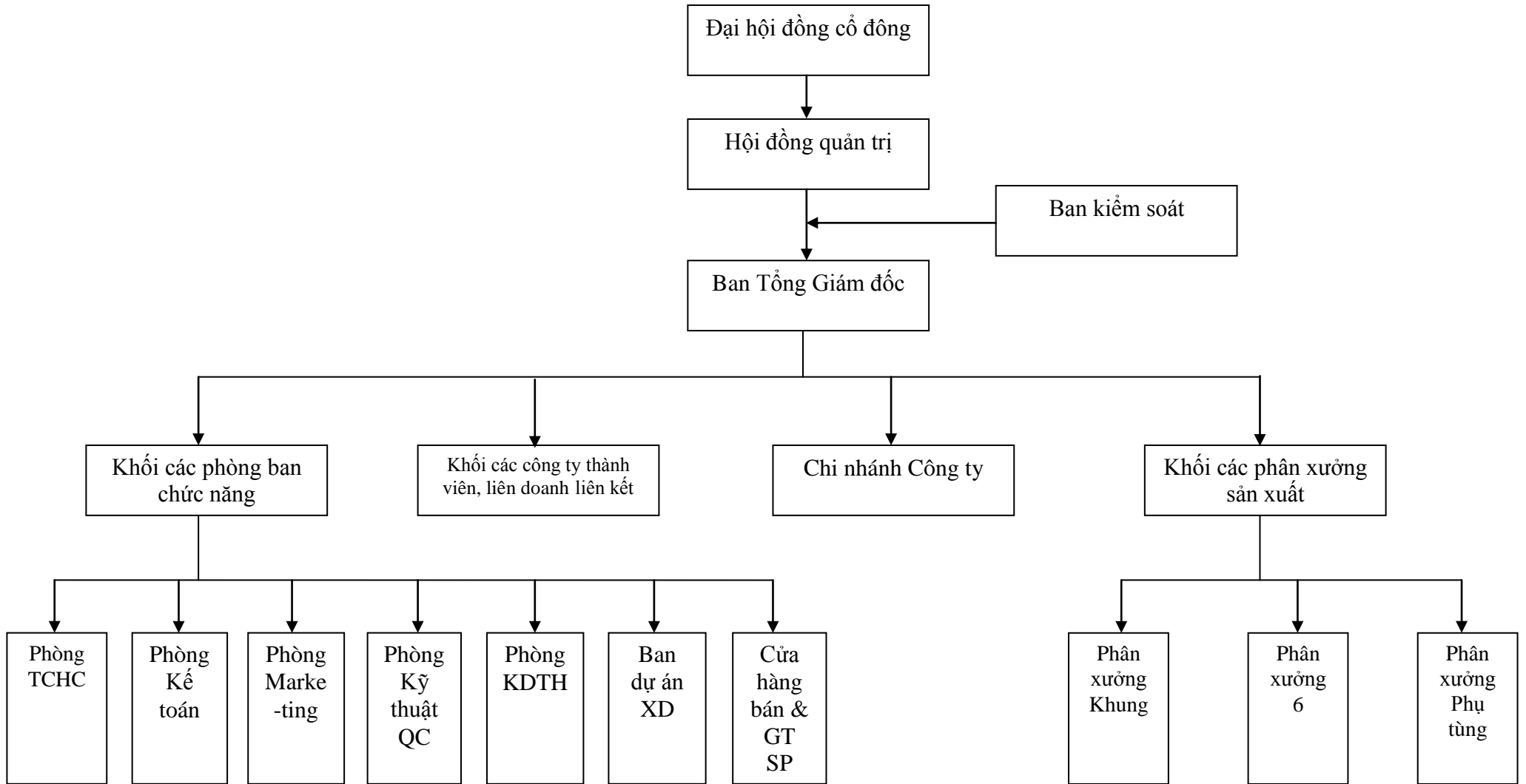
ĐVT: Người

TT	Trình độ	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
I	Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp, trong đó:			
01	Hội đồng quản trị	05	05	05
02	Ban kiểm soát	03	03	03
03	Ban Tổng Giám đốc	04	04	04
04	Phòng TCHC - bảo vệ	18	18	18
05	Phòng Kỹ thuật QC	06	07	07
06	Phòng Kinh doanh tổng hợp	17	19	20
07	Phòng Kế toán	05	06	07
08	Phòng Marketing	08	09	10
09	Ban dự án xây dựng	03	03	03
10	Cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm	12	13	14
11	Phân xưởng Khung	34	36	42
12	Phân xưởng 6	30	32	37
13	Phân xưởng Phụ tùng	55	70	95
	Tổng	200	225	265
II	Phân theo trình độ			
1	Đại học và trên đại học	48	50	55
2	Cao đẳng, trung cấp	32	36	38
3	Công nhân	120	139	172
	Tổng	200	225	265

Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất

TT	Trình độ	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
III	Phân theo thời hạn hợp đồng			
1	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn	95	100	115
2	Lao động làm việc theo hợp đồng xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	30	45	50
3	Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	75	80	100
	Tổng	200	225	265

*** Mô hình tổ chức:**



6. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp sau cổ phần hoá

6.1. Mục tiêu phát triển Công ty:

- Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất là phù hợp với chủ trương của Đảng và Chính Phủ trong giai đoạn hiện nay, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, thực hiện tốt quyền làm chủ của người lao động, huy động thêm vốn các nhà đầu tư và vốn xã hội vào đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất kinh doanh. Cùng các nhà đầu tư sắp xếp lại tổ chức, đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường để tạo cho doanh nghiệp mạnh hơn, hiệu quả hơn và tăng trưởng một cách bền vững.

- Phát huy vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, cổ đông, đại diện chủ sở hữu, các cấp quản trị doanh nghiệp - đạt được mục tiêu kinh doanh có hiệu quả; Tăng cường sự giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp; Bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động; Góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

6.2. Dự kiến các chỉ tiêu chính thực hiện sau 03 năm cổ phần hoá như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Doanh thu	đồng	275.000.000.000	316.250.000.000	363.680.000.000
	<i>Tốc độ tăng trưởng</i>	<i>%</i>	<i>110</i>	<i>115</i>	<i>115</i>
2	Tổng chi phí	đồng	268.900.000.000	307.050.000.000	351.480.000.000
3	Nộp ngân sách	đồng	3.500.000.000	4.000.000.000	4.500.000.000
4	Lợi nhuận thực hiện	đồng	6.100.000.000	9.200.000.000	12.200.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	4.758.000.000	7.176.000.000	9.516.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức	% năm	2	3	4
7	Lao động bình quân	Người	200	225	265
8	Thu nhập bình quân	Triệu	6,8	7,5	8,2

6.2.1. Giải pháp thực hiện của Công ty sau cổ phần hoá:

Sau cổ phần hóa, nhiệm vụ trước mắt của Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất là:

- Tiếp tục chú trọng và phát triển sản xuất xe đạp, phụ tùng, sản phẩm cơ kim khí khác.
- Nhanh chóng hoàn thiện công nghệ sản xuất các mặt hàng phục vụ xuất khẩu như: xe đạp, bàn ghế, đồ nội thất.
- Thực hiện các dự án thực hiện tại các khu đất công ty được giao quản lý, sử dụng theo đúng quy định để tăng doanh thu, nộp ngân sách nhà nước...
- Phát triển thêm các sản phẩm khác.
- Đồng thời tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, triển khai thêm một số phòng ban, trung tâm dịch vụ, sắp xếp bố trí lao động hợp lý đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và mục tiêu đề ra.

Các giải pháp cụ thể như sau:

6.2.1.1. Về mặt tổ chức, quản lý: Nhanh chóng sắp xếp, tổ chức lại sản xuất kinh doanh, cải tiến nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo hướng quản trị hiện đại thông qua việc thường xuyên rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý doanh nghiệp. Thực hiện việc ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào công tác quản lý doanh nghiệp.

- Hoàn thiện quy chế, quy định quản lý doanh nghiệp, tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn của khách hàng quốc tế đảm bảo đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng về chất lượng, số lượng và thời gian, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo môi trường lao động tốt và an toàn nhất cho người lao động.

6.2.1.2. Công tác xây dựng, phát triển thương hiệu: tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu “Thống Nhất” bằng việc tăng cường công tác quảng bá, quảng cáo thương hiệu, hàng năm xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí cho công tác quảng cáo, quảng bá sản phẩm, đăng ký chất lượng, nhãn mác, bảo hộ độc quyền về nhãn mác, logo của Công ty Cổ phần theo quy định của pháp luật.

6.2.1.3. Công tác nhân sự: Quan tâm chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ hàng năm, mạnh dạn sử dụng cán bộ trẻ vào công tác quản lý, bồi dưỡng thêm nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác kế hoạch kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho công

nhân trực tiếp sản xuất để nhanh chóng nắm bắt phương pháp, sử dụng máy móc, thiết bị theo đúng quy trình, quy phạm đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động sản xuất và công tác. Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào thực tế sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tiếp tục xác định con người là nhân tố chính tạo nên sự thành công của doanh nghiệp. Công ty sau cổ phần hóa tiếp tục thực hiện điều chỉnh, sắp xếp bố trí lại theo hướng chuyên môn hoá, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và mô hình quản lý của Công ty cổ phần.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả làm việc, năng lực CBCNV, sắp xếp và bố trí hợp lý nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

6.2.1.4. Về mặt sản xuất, kinh doanh: Đẩy mạnh hơn nữa việc đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực hiện có để sản xuất được các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, đầu tư thêm một số dây chuyền máy móc, thiết bị hiện đại, đảm bảo ổn định các hợp đồng, đơn đặt hàng trong nhiều năm.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng nhà xưởng, mở rộng cơ sở sản xuất, mở thêm các đại lý, trung tâm dịch vụ, chủ động khai thác, mở rộng lĩnh vực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển thị trường nội địa, phát triển thương mại, từng bước thay đổi cơ cấu sản xuất thương mại theo hướng phát triển thương mại để tăng nhanh doanh thu và lợi nhuận của Công ty Cổ phần.

- Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Xây dựng kế hoạch chi tiết ngay từ ngày đầu, quý đầu của năm tài chính để đảm bảo sản xuất kinh doanh được thông suốt, ổn định doanh thu, việc làm cho người lao động... Tăng cường phối kết hợp với các phòng, ban, đơn vị trong Công ty để thực hiện triển khai sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao nhất.

- Chuẩn bị đầy đủ các yếu tố về môi trường, nguồn lực, nhân sự, phương tiện, trang thiết bị máy móc, nguyên, nhiên vật liệu sản xuất để chủ động sản xuất hàng nội thất xuất khẩu, tăng doanh thu và nộp ngân sách nhà nước đúng quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện, điều chỉnh hệ thống định mức, xây dựng đơn giá phù hợp với tình hình thực tế, hướng đến mục tiêu cạnh tranh trong lao động trong sản xuất. Kích thích việc nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả trong lao động.

6.2.1.5. Công tác thị trường: Công ty sẽ mở rộng thị trường bằng cách đa dạng hóa các sản phẩm hiện có, liên doanh, liên kết thêm với các đối tác, bạn hàng để mở rộng sản xuất kinh doanh thương mại đồ cơ kim khí, nội thất, xe đạp, xe đạp điện và các sản phẩm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của khách hàng...

- Mở thêm chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trong nước hay ngoài nước để quảng bá thương hiệu, sản phẩm của Công ty, chủ động trong việc tìm kiếm nguồn hàng, sản phẩm... để nghiên cứu, sản xuất hay kinh doanh góp phần tăng doanh thu, nâng cao mức sống người lao động và tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp.

- Mở rộng kênh phân phối để cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài khu vực.

6.2.1.6. Đối với công tác tài chính: Chủ động cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn, thực hiện giảm chi phí và phát triển vốn, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tạo mối quan hệ tín dụng tốt đối với các tổ chức tín dụng, khai thác vốn có hiệu quả từ các tổ chức tín dụng, bạn hàng phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Quản lý nguồn vốn có hiệu quả, không để nợ xấu làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.2.1.7. Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động:

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng, thỏa ước lao động tập thể đúng quy định đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả để cổ tức của người lao động có giá trị, ổn định đời sống, việc làm và từng bước nâng cao hơn nữa mức sống của người lao động, thực hiện tốt quy chế đối thoại tại doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật để mỗi người lao động được biết các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước. Quan tâm thường xuyên, cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, duy trì và tổ chức tốt các hoạt động như tham quan học tập, nghỉ mát, văn hóa văn

nghệ, thể dục thể thao trong CNVCLĐ của Công ty, thăm hỏi, động viên các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn...

6.2.1.8. Công tác đảng, đoàn thể:

Tiếp tục duy trì hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, công đoàn, đoàn thanh niên và các đoàn thể chính trị xã hội trong Công ty. Chăm lo đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể và làm tốt công tác phát triển Đảng. Luôn Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

6.2.2 Đầu tư và nguồn vốn:

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh đề ra, Công ty cổ phần dự kiến sẽ thực hiện kế hoạch đầu tư trong năm 2015 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015
1	Nhà văn phòng 3 tầng, diện tích 600 m2 tại Cụm CN tập trung vừa và nhỏ quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Tỷ đồng	11
2	Máy móc, thiết bị	Tỷ đồng	2
	Tổng		13

**PHẦN THỨ BA
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Các bước tiến hành sau khi phương án được duyệt:

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Thống Nhất được phê duyệt và có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chuyển Công ty thành công ty cổ phần, Công ty Cổ phần sẽ triển khai thực hiện đề án theo lịch trình dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa	Tháng 06/2015
2	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV	Tháng 06/2015 - tháng 08/2015
3	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho các nhà đầu tư bên ngoài	Tháng 06/2015 - tháng 08/2015
4	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa	Tháng 08/2015
5	Tổ chức ĐHCĐ thành lập thông qua Điều lệ, bầu HĐQT, và Ban Kiểm soát	Tháng 09/2015
6	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần	Tháng 10/2015
7	Sau khi có quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần, Công ty sẽ làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin con dấu mới, tiến hành in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần	Tháng 10/2015
8	Ban giám đốc và Kế toán trưởng Công ty sẽ bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn, sổ sách cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần	Tháng 11/2015
9	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định	Tháng 11/2015

2. **Kiến nghị:**

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần trong những năm đầu không bị xáo trộn nhiều do việc thực hiện cổ phần hóa, Công ty kính đề nghị các cơ quan cấp trên phê duyệt để Công ty giữ lại 45 % phần vốn nhà nước trong vốn điều lệ của Công ty.

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2015
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỐNG NHẤT**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Sơn